

Đà Nẵng, ngày tháng 10 năm 2024

Số: /QĐ-THPTTK

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Bộ Quy tắc ứng xử trong nhà trường

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG THANH KHÊ

Căn cứ Quyết định số 4898/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2007 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc thành lập Trường trung học phổ thông (THPT) Thanh Khê;

Căn cứ Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường;

Căn cứ Quyết định số 1299/QĐ-TTg ngày 03 tháng 10 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018-2025”;

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục Đào tạo (GDĐT) ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về Quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Công văn số 2033/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Bộ GDĐT về việc chỉ đạo triển khai Kế hoạch nâng cao năng lực ứng xử sư phạm, đạo đức nhà giáo;

Căn cứ Công văn số 2697/SGDĐT-TCCB ngày 19/9/2019 của Sở GDĐT về việc nâng cao năng lực ứng xử sư phạm, đạo đức nhà giáo;

Căn cứ tình hình triển khai các hoạt động giáo dục của Trường THPT Thanh Khê;

Căn cứ Nghị quyết Hội nghị viên chức - người lao động năm học 2024-2025;

Theo đề nghị của các Phó Hiệu trưởng Trường THPT Thanh Khê.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Bộ Quy tắc ứng xử trong nhà trường để triển khai thực hiện từ năm học 2024-2025 tại Trường THPT Thanh Khê.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày kí.

Điều 3. Viên chức, người lao động, học sinh của Trường THPT Thanh Khê và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- HT, các PHT;
- Các tổ CM, tổ VP;
- Trang TTĐT nhà trường;
- Lưu: VT, VP.

HIỆU TRƯỞNG

Đoàn Xuân Cảnh

BỘ QUY TẮC ỨNG XỬ TRONG NHÀ TRƯỜNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-THPTTK ngày tháng 10 năm 2024 của Trường THPT Thanh Khê)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- Bộ Quy tắc ứng xử của Trường THPT Thanh Khê quy định về quy tắc ứng xử văn hóa của Trường Trung học phổ thông (THPT) Thanh Khê.
- Đối tượng áp dụng: tất cả viên chức quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và các tổ chức, cá nhân liên quan đến làm việc với nhà trường.

Điều 2. Mục đích xây dựng quy tắc ứng xử trong nhà trường

- Điều chỉnh cách ứng xử của các thành viên trong nhà trường theo chuẩn mực đạo đức xã hội và thuần phong mỹ tục của dân tộc, phù hợp với đặc trưng văn hóa của địa phương và điều kiện thực tiễn của nhà trường; ngăn ngừa, xử lý kịp thời, hiệu quả các hành vi tiêu cực, thiếu tính giáo dục trong nhà trường.
- Xây dựng văn hóa học đường; đảm bảo môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện và phòng, chống bạo lực học đường.
- Nâng cao tinh thần trách nhiệm của các bộ phận, cá nhân trong việc chấp hành pháp luật và quy định.

Điều 3. Nguyên tắc xây dựng quy tắc ứng xử trong nhà trường

- Tuân thủ các quy định của pháp luật; phù hợp với chuẩn mực đạo đức, thuần phong mỹ tục và truyền thống văn hóa của dân tộc.
- Thể hiện được các giá trị cốt lõi: Nhân ái, tôn trọng, trách nhiệm, hợp tác, trung thực trong mối quan hệ của mỗi thành viên trong trường đối với người khác, đối với chính mình và môi trường xung quanh.
- Bảo đảm hướng giáo dục đạo đức, lối sống văn hóa, phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; nâng cao đạo đức nghề nghiệp của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trách nhiệm Hiệu trưởng.
- Dễ hiểu, dễ thực hiện; phù hợp với lứa tuổi học sinh và đặc trưng văn hóa của địa phương.
- Việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung nội dung Bộ Quy tắc ứng xử phải được thảo luận dân chủ, khách quan, công khai và được sự đồng thuận của đa số các thành viên trong nhà trường.

Chương II

NỘI DUNG QUY TẮC ỨNG XỬ

Điều 4. Quy tắc ứng xử chung

1. Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân, của viên chức, nhà giáo, người lao động, người học.

2. Thực hiện lối sống lành mạnh, tích cực, quan tâm, chia sẻ và giúp đỡ người khác.

3. Bảo vệ, giữ gìn cảnh quan nhà trường, xanh, sạch, đẹp; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện.

4. Viên chức quản lý, giáo viên, nhân viên phải sử dụng trang phục lịch sự, phù hợp với môi trường, hoạt động giáo dục và tính chất công việc (giáo viên khi lên lớp: giáo viên nam mặc âu phục; giáo viên nữ mặc áo dài truyền thống (lưu ý: áo dài không mặc cổ khoét sâu và tà áo phải dài phủ gối; hội họp và khi tham gia các hoạt động giáo dục khác trong nhà trường: không mặc áo quá mỏng; áo sát nách; váy, đầm công sở phải dài ngang gối trở xuống); nhân viên phải sử dụng trang phục phù hợp với môi trường giáo dục và tính chất công việc; học sinh phải mặc trang phục theo đúng nội quy nhà trường, phù hợp với lứa tuổi và hoạt động giáo dục; cha mẹ học sinh và khách đến trường phải sử dụng trang phục phù hợp với môi trường giáo dục. Không sử dụng điện thoại để đọc báo, lướt web, mua hoặc bán hàng, chơi game khi giảng dạy, họp, hội nghị và các hoạt động được phân công tại nhà trường.

5. Không sử dụng trang phục gây phản cảm.

6. Không hút thuốc, sử dụng đồ uống có cồn, chất cấm theo quy định của pháp luật trong nhà trường; không tham gia các tệ nạn xã hội.

7. Không sử dụng mạng xã hội để phát tán, tuyên truyền, bình luận những thông tin hoặc hình ảnh trái thuần phong mỹ tục, trái đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước hoặc làm ảnh hưởng xấu đến môi trường giáo dục.

8. Không gian lận, dối trá, vu khống, gây hiềm khích, quấy rối, ép buộc, đe dọa, bạo lực với người khác.

9. Không làm tổn hại đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của bản thân, người khác và uy tín của tập thể.

Điều 5. Ứng xử của viên chức quản lý

1. Ứng xử với học sinh

Ngôn ngữ chuẩn mực, dễ hiểu; yêu thương, trách nhiệm, bao dung; tôn trọng sự khác biệt, đối xử công bằng, lắng nghe và động viên, khích lệ người học. Không xúc phạm, ép buộc, trù dập, bạo hành.

2. Ứng xử với giáo viên, nhân viên

Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, khích lệ, động viên; nghiêm túc, gương mẫu, đồng hành trong công việc; bảo vệ uy tín, danh dự, nhân phẩm và phát huy năng lực của giáo viên và nhân viên; đoàn kết, dân chủ, công bằng, minh bạch. Không hách dịch, gây khó khăn, xúc phạm, định kiến, thiên vị, vụ lợi, né tránh trách nhiệm hoặc che giấu vi phạm, đổ lỗi. Nắm được tư tưởng, tâm tư, nguyện vọng, hoàn cảnh của cấp dưới; chân thành động viên, chia sẻ khó khăn vướng mắc trong công việc, cuộc sống của cấp dưới; phát huy dân chủ, tạo điều kiện tự học, tự rèn luyện.

3. Ứng xử với cha mẹ học sinh

Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, hỗ trợ, hợp tác, chia sẻ, thân thiện. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà, vụ lợi.

4. Ứng xử với khách đến trường

Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, lịch sự, đúng mực. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà.

Điều 6. Ứng xử của giáo viên và nhân viên

1. Ứng xử với học sinh

Ngôn ngữ chuẩn mực, dễ hiểu, khen hoặc phê bình phù hợp với đối tượng và hoàn cảnh; mẫu mực, bao dung, trách nhiệm, yêu thương; tôn trọng sự khác biệt, đối xử công bằng, tư vấn, lắng nghe và động viên, khích lệ học sinh; tích cực phòng, chống bạo lực học đường, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện. Không xúc phạm, gây tổn thương, vụ lợi; không trù dập, định kiến, bạo hành, xâm hại; không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi vi phạm của học sinh. không phân biệt đối xử đối với học sinh; tôn trọng nhân cách của học sinh; mềm mỏng nhưng kiên quyết, nghiêm khắc khi xử lý vi phạm của học sinh; không có thái độ trù dập học sinh; không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi vi phạm của học sinh; tích cực phòng chống bạo lực học đường, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; luôn là tấm gương sáng, mẫu mực về đạo đức, tác phong cho học sinh noi theo.

2. Ứng xử với viên chức quản lý

Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng, trung thực, cầu thị, tham mưu tích cực và thể hiện rõ chính kiến; phục tùng và chấp hành nhiệm vụ được giao đồng thời phát huy tinh thần tự chủ, dám chịu trách nhiệm; có trách nhiệm đóng góp ý kiến trong hoạt động, điều hành để cho mọi hoạt động đạt hiệu quả. Không xúc phạm, gây mất đoàn kết; không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi sai phạm của cấp trên, viên chức quản lý; bảo vệ uy tín, danh dự cho cấp trên; không được lợi dụng việc góp ý, phê bình hoặc dùng đơn thư nặc danh, mạo danh làm tổn hại uy tín của cấp trên, của Nhà trường.

3. Ứng xử với đồng nghiệp

Ngôn ngữ đúng mực, trung thực, thân thiện, cầu thị, chia sẻ, hỗ trợ; tôn trọng sự khác biệt; bảo vệ uy tín, danh dự và nhân phẩm của đồng nghiệp, nhân viên. Có ý thức xây dựng tập thể đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp cùng hoàn thành tốt nhiệm vụ, tích cực góp phần xây dựng nhà trường ngày càng vững mạnh; việc phê bình đồng nghiệp được thực hiện một cách thận trọng, khách quan, đúng nơi, đúng lúc với tinh thần xây dựng; có ý thức hợp tác và giúp đỡ đồng nghiệp trong ngành nghề cũng như trong cuộc sống; góp ý kịp thời khi thấy đồng nghiệp làm điều sai trái ảnh hưởng đến uy tín nghề nghiệp; ứng xử văn minh, lịch sự trước đồng nghiệp, bình tĩnh khi trình bày ý kiến, phát ngôn có văn hóa; không vô cảm trước đồng nghiệp; không xúc phạm danh dự và thân thể đồng nghiệp.

4. Ứng xử với cha mẹ học sinh

Ngôn ngữ đúng mực, trung thực, thân thiện, lịch sự, niềm nở, luôn tôn trọng

và lắng nghe ý kiến của cha mẹ học sinh; giải quyết công việc khách quan, tận tình, chu đáo; không xúc phạm, áp đặt, gây khó khăn, phiền hà; không lợi dụng tình cảm hoặc tiền bạc của phụ huynh học sinh, không vụ lợi cá nhân làm mất uy tín nhà giáo.

5. Ứng xử với khách đến trường

Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng, văn minh, lịch sự khi giao tiếp; luôn thể hiện thái độ, cử chỉ, lời nói nhã nhặn khiêm tốn, vui vẻ, bình tĩnh trong mọi tình huống; không to tiếng, hách dịch; không gây căng thẳng, bức xúc cho người khác; tuyệt đối không cung cấp các thông tin nội bộ của nhà trường, viên chức cho người khác biết trừ trường hợp quy định tại Quy chế phát ngôn nhà trường; công tâm, nhanh chóng, tận tụy khi thi hành nhiệm vụ và khi giải quyết công việc; tôn trọng, lắng nghe và tiếp thu ý kiến đóng góp của khách; trong khi thi hành nhiệm vụ, nếu đề các cá nhân đến làm việc phải chờ đợi thì phải giải thích rõ lý do; có ứng xử phù hợp. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà.

6. Ứng xử với người thân trong gia đình

Có trách nhiệm phổ biến đến người thân trong gia đình chấp hành nghiêm chỉnh đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, không vi phạm pháp luật; thực hiện tốt đời sống văn hoá nơi cư trú; xây dựng gia đình văn hoá;

Không để người thân trong gia đình lợi dụng vị trí công tác của mình để làm trái quy định; không được lợi dụng việc riêng của gia đình (tổ chức cưới hỏi, ma chay, mừng thọ, sinh nhật, tân gia và các việc khác xa hoa, lãng phí) để vụ lợi; sống có trách nhiệm với gia đình, đặc biệt là đối với cha mẹ và con cái.

7. Ứng xử với môi trường

Có ý thức bảo vệ cơ sở vật chất, xây dựng và giữ gìn môi trường sư phạm xanh, sạch, đẹp; sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp, giữ vệ sinh nơi làm việc, hội họp; sử dụng an toàn và tiết kiệm điện, nước, trang thiết bị của nhà trường (trong phòng học, phòng thư viện, phòng thí nghiệm, phòng vi tính, phòng y tế, phòng thể chất và phòng làm việc, nhà thi đấu, khu Nội trú...). Luôn ý thức giữ gìn và bảo quản đồ dùng dạy học và các phương tiện phục vụ giảng dạy trong Nhà trường.

8. Ứng xử với cộng đồng xã hội

Thực hiện nếp sống văn hoá, quy tắc, quy định nơi công cộng; giúp đỡ, nhường chỗ cho người già, trẻ em, phụ nữ, người tàn tật khi lên, xuống tàu xe, khi qua đường; giữ gìn trật tự xã hội và vệ sinh nơi công cộng; kịp thời thông báo cho cơ quan, tổ chức đơn vị có thẩm quyền các thông tin về các hành vi vi phạm pháp luật; không có hành vi hoặc làm những việc trái với thuần phong mỹ tục; luôn giữ gìn phẩm chất của một người làm công tác giáo dục.

Điều 7. Ứng xử của học sinh

1. Ứng xử với viên chức quản lý, giáo viên, nhân viên

Có thái độ tôn trọng, lễ phép, trung thực với thầy, cô giáo, cán bộ, nhân viên nhà trường; việc chào hỏi, xưng hô với thầy cô giáo, nhân viên trong nhà

trường, phải kính trọng, lịch sự, lễ phép với khách đến thăm, làm việc với nhà trường; không bịa đặt thông tin, không được có lời nói, hành vi thiếu chuẩn mực đạo đức, vô lễ, xúc phạm tinh thần, nhân phẩm, danh dự của cán bộ, giáo viên, nhân viên và người lớn tuổi trong nhà trường.

2. Ứng xử với học sinh khác

Ngôn ngữ đúng mực, thân thiện, trung thực, hợp tác, giúp đỡ và tôn trọng sự khác biệt. Không nói tục, chửi bậy, miệt thị, xúc phạm, gây mất đoàn kết; không bịa đặt, lôi kéo; không phát tán thông tin để nói xấu, làm ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm học sinh khác. Tôn trọng bạn bè, biết chia sẻ, động viên, giúp đỡ bạn bè vươn lên trong học tập và rèn luyện; không được bao che khuyết điểm cho bạn; không được có những hành động phân biệt đối xử, vu khống, nói xấu bạn bè; giữ gìn mối quan hệ bình đẳng, trong sáng với bạn bè khác giới. Không sử dụng mạng internet, mạng xã hội... để nói xấu, tuyên truyền nhằm bôi nhọ, kích động hận thù đối với người khác. Không có hành động gây bạo lực tinh thần và thể chất đối với bạn bè, cần xử lý các vấn đề mâu thuẫn bằng biện pháp ôn hòa.

3. Ứng xử trong gia đình

Tôn trọng, lễ phép; thương yêu, quan tâm đến mọi người trong gia đình; Phải biết chào khi gặp người lớn, biết hỏi ý kiến, xin phép cha, mẹ, người đỡ đầu; phải biết cảm ơn khi được người khác giúp đỡ.

4. Ứng xử với khách đến làm việc tại trường

Tôn trọng, lễ phép, văn minh, lịch sự; hướng dẫn tận tình khi khách cần giúp đỡ.

5. Ứng xử với môi trường

Có ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường, bảo vệ cơ sở vật chất, xây dựng và giữ gìn trường, lớp xanh, sạch, đẹp; sử dụng an toàn và tiết kiệm điện, nước, trang thiết bị của nhà trường; có ý thức bảo vệ các công trình văn hóa, các di tích lịch sử ở địa phương; tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường; có ý thức phân loại rác và hạn chế rác thải nhựa.

6. Ứng xử với cộng đồng xã hội

Ứng xử trong giao tiếp: đảm bảo lễ phép; ân cần giúp đỡ, hỏi thăm, chia sẻ chân tình, không cãi cọ, xích mích. Ứng xử trong sinh hoạt: đảm bảo tôn trọng sự yên tĩnh chung, không gây mất trật tự an ninh, không gây ồn ào, mất vệ sinh chung. Cử chỉ, hành động lịch thiệp; biết nói xin lỗi khi làm phiền và cảm ơn khi được giúp đỡ. Không gây ồn ào, có những hành vi khiếm nhã, bình phẩm xấu người khác. Thực hiện văn hóa xếp hàng ở nhà trường và những nơi công cộng. Hiểu biết đầy đủ, đúng các quy định của pháp luật, tự giác và chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông.

Điều 8. Ứng xử của cha mẹ học sinh

1. Ứng xử với học sinh: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng, chia sẻ, khích lệ, thân thiện, yêu thương. Không xúc phạm, bạo lực.

2. Ứng xử với viên chức quản lý, giáo viên, nhân viên: Tôn trọng, trách nhiệm,

hợp tác, chia sẻ. Không bịa đặt thông tin; không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm.

3. Trang phục lịch sự, phù hợp với môi trường giáo dục khi đến trường hoặc khi giải quyết các công việc liên quan đến nhà trường.

Điều 9. Ứng xử của khách đến trường

1. Ứng xử với học sinh: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng, thân thiện. Không xúc phạm, bạo lực.

2. Ứng xử với viên chức quản lý, giáo viên, nhân viên: Đúng mực, tôn trọng. Không bịa đặt thông tin. Không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm.

3. Trang phục lịch sự, phù hợp với môi trường giáo dục.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm của cán bộ quản lý nhà trường

1. Quán triệt, hướng dẫn, tổ chức thực hiện Bộ Quy tắc này; làm căn cứ để đánh giá, xếp loại viên chức quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh.

2. Công khai Bộ Quy tắc ứng xử trên Website của nhà trường, niêm yết tại bảng tin của trường; thường xuyên tuyên truyền nội dung Bộ Quy tắc ứng xử trong viên chức quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh và các tổ chức liên quan.

3. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Bộ Quy tắc, phê bình, chấn chỉnh, xử lý các vi phạm đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh của Trường.

4. Tổ chức đánh giá, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện và tổng kết báo cáo kết quả thực hiện Bộ Quy tắc ứng xử với Sở Giáo dục và Đào tạo theo định kỳ mỗi năm học.

5. Thực hiện công tác khen thưởng, kỷ luật đối với các cá nhân, tập thể trong triển khai Bộ Quy tắc ứng xử theo quy định.

Điều 11. Trách nhiệm của tổ trưởng chuyên môn, giáo viên, nhân viên

1. Thực hiện nghiêm túc các điều trong Bộ Quy tắc ứng xử; tổ trưởng các tổ chuyên môn, văn phòng thường xuyên quán triệt đến giáo viên, nhân viên trong tổ thực hiện tốt Bộ Quy tắc ứng xử.

2. Vận động đồng nghiệp thực hiện Bộ Quy tắc ứng xử, khi phát hiện cá nhân vi phạm Bộ Quy tắc xử phải kịp thời góp ý để đồng nghiệp sửa chữa, đồng thời phản ánh với lãnh đạo nhà trường để có biện pháp chấn chỉnh kịp thời.

Điều 12. Trách nhiệm của học sinh

1. Thực hiện nghiêm túc các Điều trong Bộ Quy tắc này.

2. Khi phát hiện học sinh khác vi phạm các nội dung trong Bộ Quy tắc ứng xử, phải chân tình góp ý để bạn sửa chữa, đồng thời phản ánh kịp thời với thầy cô giáo, với cán bộ Đoàn hoặc Ban Giám hiệu nhà trường.

Điều 13. Hiệu lực thi hành

1. Bộ Quy tắc ứng xử có hiệu lực kể từ ngày ký. Mỗi năm học, nhà trường tiến hành rà soát nội dung, đánh giá, sửa đổi, bổ sung nội dung Bộ Quy tắc ứng

xử trong nhà trường trên tinh thần dân chủ, khách quan, công khai và được sự đồng thuận của đa số các thành viên trong nhà trường.

2. Toàn thể viên chức, nhân viên, học sinh và các tổ chức cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Bộ Quy tắc ứng xử này./.